

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-ST
Ngày: 16-9-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Yên

2. Bà Phạm Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2021/TLST-HS ngày 27/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Quý C, sinh năm 1988 tại xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quý B và con bà Nguyễn Thị U; chưa có vợ con. Tiền án: Bản án số 15/2019/HSST ngày 10/5/2019, TAND huyện Thanh Hà xử phạt C 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 159 ngày 08/5/2012 của Công an thành phố Hải Dương, xử phạt Lê Quý C 500.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Nộp tiền phạt ngày 28/5/2012.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/06/2021, chuyển tạm giam ngày 16/6/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Văn T, sinh năm 1991 tại xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú : Thôn V, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và con bà Phạm Thị G. Vợ là Lê Thị T và có một con. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2021, chuyển tạm giam ngày 16/6/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1991; vắng mặt

Nơi cư trú: Xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

2. Ông Đặng Văn T1, sinh năm 1964; vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

3. Ông Vũ Ngọc Q, sinh năm 1954; vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn T và Lê Quý C có mối quan hệ xã hội quen biết nhau. Do nghiện ma túy, ngày 09/6/2021, T và C bàn nhau sang thành phố Hải Phòng chuộc chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 34B1-913.39 T cầm cố trước đó và C rủ T đi mua ma túy về để cùng sử dụng. Đến khoảng 14 giờ ngày 11/6/2021, T và C đi nhờ xe của một người không quen biết đến huyện A, thành phố Hải Phòng để chuộc xe máy. Sau khi chuộc xe, C chở T đến phòng trọ của Vũ Thành H ở huyện A, thành phố Hải Phòng. Tại đây, Cảnh đưa cho Hảo 400.000 đồng rồi H đưa cho T 01 túi ma túy đựng trong túi nilon, T cầm ma túy rồi cùng C đi về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi về đến khu vực chân cầu Q thuộc địa phận thôn V, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng Công an xã T kết hợp Công an huyện Thanh Hà phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái T đang cầm 01 túi ni lông kích thước 3x3cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, T và C khai nhận là ma túy loại methamphetamine, mục đích để sử dụng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh, BKS 34B1- 913.39.

Kết luận giám định số 316/KLGD-PC09 ngày 14/06/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu

trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Đặng Văn T gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,489g là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 26/08/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đặng Văn T và Lê Quý C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo T và bị cáo C khai nhận hành vi cùng nhau cất giấu trái phép 0,489g Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Văn T và Lê Quý C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tuấn: Xử phạt bị cáo T từ 13 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2021. Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C: Xử phạt bị cáo C từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2021. Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ ngày 09/06/2021, tại khu vực chân cầu Q thuộc địa phận thôn V, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Đặng Văn T và Lê Quý C đang cùng nhau cất giấu trái phép 0,489g Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, không có sự chuẩn bị trước, không có tổ chức cấu kết chặt chẽ của những người cùng thực hiện tội phạm. Đánh giá vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo C là người đề xuất đồng thời là người thực hành tích cực, còn bị cáo T là người thực hành tích cực. Căn cứ Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xem xét để có mức hình phạt tương xứng hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng, bị cáo C có tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo C có bố đẻ là thương binh nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Người thanh niên tên Vũ Thành H bán ma túy cho các bị cáo cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Ông Đặng Văn T1 (bố đẻ T) không biết Đặng Văn T sử dụng xe máy đi mua ma túy nên không phải chịu trách nhiệm. Cơ quan công an trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh, BKS 34B1- 913.39 cho ông T1 là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn T.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Quý C.

- Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn T và Lê Quý C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2021.

- Xử phạt bị cáo Lê Quý C 20 (*hai mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong vật chứng của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đặng Văn T và Lê Quý C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng